|  |  |
| --- | --- |
| Phßng GD & §T huyÖn Kim Thµnh**TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM KỲ** **Đề chính thức** |  **§Ò kiÓm tra ®Þnh k× cuèi häc k× I** **M«n : TiÕng ViÖt – Líp 5**  **PhÇn ®äc hiÓu - Thêi gian: 30 phót** ***N¨m häc: 2020- 2021*** |

**Hä vµ tªn häc sinh**:......................................................................................

 **Líp** : ...................... **Trường tiểu học Tam Kỳ**

 **Điểm Lời nhận xét của giáo viên.**

**1. Đọc thành tiếng (**Đạt......./ 3điểm)

 ***Bµi ®äc***: ......................................................................................................

**2. Đọc thầm và làm bài tập (**Đạt........./ 7điểm)

**Bài đọc: Thầy thuốc như mẹ hiền**

Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc giàu lòng nhân ái, không màng danh lợi.

 Có lần, một người thuyền chài có đứa con nhỏ bị bệnh đậu nặng, nhưng nhà nghèo, không có tiền chữa. Lãn Ông biết tin bèn đến thăm. Giữa mùa hè nóng nực, cháu bé nằm trong chiếc thuyền nhỏ hẹp, người đầy mụn mủ, mùi hôi tanh bốc lên nồng nặc. Nhưng Lãn Ông vẫn không ngại khổ. Ông ân cần chăm sóc đứa bé suốt một tháng trời và chữa khỏi bệnh cho nó. Khi từ giã nhà thuyền chài, ông chẳng những không lấy tiền mà còn cho thêm gạo, củi.

 Một lần khác, có người phụ nữ được ông cho thuốc và giảm bệnh. Nhưng rồi bệnh tái phát, người chồng đến xin đơn thuốc mới. Lúc ấy, trời đã khuya nên Lãn Ông hẹn hôm sau đến khám kĩ mới cho thuốc. Hôm sau ông đến thì được tin người chồng đã lấy thuốc khác, nhưng không cứu được vợ. Lãn Ông rất hối hận. Ông ghi trong sổ thuốc của mình "Xét về việc thì người bệnh chết do tay thầy thuốc khác, song về tình thì tôi như mắc phải tội giết người. Càng nghĩ càng hối hận."

      Là thầy thuốc nổi tiếng, Lãn Ông nhiều lần được vua chúa vời vào cung chữa bệnh và được tiến cử vào chức ngự y, song ông đã khéo chối từ.

       Suốt đời, Lãn Ông không vương vào vòng danh lợi. Ông có hai câu thơ tỏ chí của mình:

Công danh trước mắt trôi như nước,

       Nhân nghĩa trong lòng chẳng đổi phương.

 *Theo* ***Trần Phương Hạnh***

***Đọc thầm bài văn trên và trả lời câu hỏi bằng cách khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc hoàn thành những câu hỏi sau:***

**Câu 1:**(0,5 điểm). Người thầy thuốc trong bài là người như thế nào ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thầy thuốc giỏi. ;  |  B. Thầy thuốc không màng danh lợi.  |

C. Thầy thuốc giàu lòng nhân ái, không màng danh lợi.

**Câu 2:** (0,5 điểm): Điền tiếp từ ngữ vào chỗ chấm trong câu văn sau để thể hiện tấm lòng yêu thương người bệnh của Lãn Ông.

 Khi chữa khỏi bệnh cho cháu bé, ông .........................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................

**Câu 3** (0,5 điểm): Điều gì thể hiện lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho người phụ nữ ?

|  |
| --- |
| A. Ông đã cho người phụ nữ thuốc miễn phí không lấy tiền. |
| B. Ông tự buộc tội mình về cái chết của một người bệnh không phải do ông gây ra.  |
| C. Ông nhiệt tình chữa bệnh nhưng người phụ nữ vẫn không qua khỏi. |

**Câu 4** (0,5 điểm): Câu thành ngữ nào sau đây phù hợp với thầy thuốc Lãn Ông?

 A. Lương sư hưng quốc.   ;   B. Lương y như từ mẫu.       ;     C. Lương sư ích hữu.

**Câu 5** (0,5 điểm): Vì sao có thể nói Lãn Ông là một người thầy thuốc không màng danh lợi ?

|  |
| --- |
| A. Ông được tiến cử vào chức ngự y, ông đã nhận lời. |
| B. Ông được tiến cử làm chức quan to, song ông đã khéo chối từ. |
| C. Ông được tiến cử vào chức ngự y, song ông đã khéo chối từ. |

**Câu 6** a) (0,5 điểm): Em hiểu nội dung hai câu thơ cuối bài như thế nào?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………………

.………………………………………………………………………………………………………………………………………

b)(0.5 điểm):Em có suy nghĩ gì về nhân vật Hải Thượng Lãn Ông trong câu chuyện trên?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………………

.…………………………………………………………………………………………………………………………………………**Câu 7** (1 điểm): a) Trong câu: "*Khi từ giã nhà thuyền chài, ông chẳng những không lấy tiền mà còn cho thêm gạo, củi."*có mấy cặp quan hệ từ ?

 A. Một cặp quan hệ từ (đó là: …………………………………………………………………………………)

 B. Hai cặp quan hệ từ (đó là: …………………………………………………………………………………)

 C. Ba cặp quan hệ từ (đó là: ………………………………………………………………………………….)

b) Cặp quan hệ từ trong câu trên biểu thị mối quan hệ gì?

 A. Giả thiết - kết quả ; B. Nguyên nhân - kết quả ; C. Tăng tiến ; D. Tương phản

**Câu 8*: (****1 điểm).* Tìm và ghi lại các đại từ có trong các câu văn sau: *“Ta băn khoăn tìm cách cứu dân khỏi cảnh hạn hán. Con có thể cùng thầy bàn mưu cứu trăm họ được không?”*

*……………………………………………………………………………………………………………*

**Câu 9** (1 điểm): Tìm 1 từ đồng nghĩa với ***nhân ái***. Đặt câu với từ tìm được.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10 (**0.5 điểm): Từ lòng nhân ái của Lãn Ông, em thấy mình có thể làm được những gì để để giúp đỡ mọi người xung quanh? Em hãy viết câu trả lời của em.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………………

 Họ tên GV coi, chấm : …………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Phßng GD&§T Kim Thµnh** **Tr­­êng TiÓu häc TAM KỲ** | **h­­íng dÉn chÊm bµi kiÓm tra k× I****M«n tiÕng viÖt líp 5****N¨m häc: 2020 - 2021 (phÇn ®äc hÓu)** |

**PHẦN KIỂM TRA ĐỌC HIỂU** : (7 điểm)

 **Câu 1** (0,5 điểm): C

 **Câu 2** (0,5 điểm): Khi chữa khỏi bệnh cho cháu bé, ông chẳng những không lấy tiền mà còn cho thêm gạo, củi.

 **Câu 3** (0,5 điểm): B

 **Câu 4** (0,5 điểm): B

 **Câu 5** (0.5 điểm): C

 **Câu 6**: a/ (0,5 điểm) Công danh chẳng đáng coi trọng, tấm lòng nhân nghĩa mới đáng quý (hoặc chỉ có tấm lòng nhân nghĩa mới đáng quý còn công danh thì không quan trọng

 b/ (0,5 điểm)

 **Câu 7 (**1 điểm): Đúng mỗi phần được 0,5 điểm

 a) A. Một cặp quan hệ từ ( đó là : *chẳng những - mà còn)*

 b) C

 **Câu 8:** ta, con, thầy

 **Câu 9** (1 điểm): Đúng mỗi ý được 0,5 điểm

 **Câu 10** (0.5 điểm): Viết đúng câu được 0,5 điểm

 *\* Điểm KT đọc là tổng điểm đọc thành tiếng và điểm đọc hiểu*

|  |  |
| --- | --- |
| Phßng GD & §T huyÖn Kim Thµnh**TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM KỲ****Đề chính thức** | **§Ò kiÓm tra ®Þnh k× cuèi häc k× I*****N¨m häc 2020 - 2021*** **M«n**: TiÕngViÖt - **Líp 5**  **PhÇn kiÓm tra ®äc thành tiÕng**  |

 Học sinh bắt thăm, đọc một trong các bài tập đọc sau trong thời gian không quá 1.5 phút kết hợp trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài đọc.

**Bài 1: Chuyện một khu vườn nhỏ (TV5 Tập 1- trang 102)**

Từ đầu ……. đến không phải là vườn.

**Bài 2: Mùa thảo quả (TV5 Tập 1- trang 113)**

 Đọc từ đoạn “Sự sống ..... đến hết bài.

**Bài 3: Hành trình của bầy ong (TV5 Tập 1- trang 117)**

**Bài 4: Buôn Chư Lênh đón cô giáo (TV5 Tập 1- trang 144)**

 Đọc từ đầu ....... đến sau khi chém nhát dao.

**Bài 5: Về ngôi nhà đang xây (TV5 Tập 1- trang 148)**

**Bài 6 : Thầy cúng đi bệnh viện (TV5 Tập 1- trang 158)**

 Đọc từ đầu...... đến bệnh vẫn không lui.

 **Hình thức kiểm tra:**

 + Giáo viên chọn, đánh dấu đoạn đọc, ghi rõ tên bài, số trang vào phiếu để học sinh bốc thăm, chuẩn bị 2 phút, trình bày phần kiểm tra đọc thành tiếng: (2 điểm)

 + Học sinh trả lời 1 câu hỏi liên quan đến bài đọc do giáo viên nêu. (1 điểm)

 **H­­­­­íng dÉn ®¸nh gi¸, cho ®iÓm**

**1. Đọc (2 điểm)** - Đọc đúng tiếng, từ trong đoạn văn: 0,5 điểm

+ Đọc sai 3 tiếng đến 5 tiếng: 0,25 điểm

+ Đọc sai 6 tiếng trở lên: 0 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,5 điểm

+ Ngắt nghỉ hơi không đúng chỗ từ 3 đến 4 chỗ: 0,25 điểm

+ Ngắt nghỉ hơi không đúng chỗ từ 5 chỗ trở lên: 0 điểm

- Giọng đọc bước đầu có biểu cảm: 0,5 điểm

+ Giọng đọc chưa thể hiện rõ tính biểu cảm: 0,25 điểm

+ Giọng đọc không thể hiện tính biểu cảm: 0 điểm

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (khoảng 75 tiếng/phút): 0,5 điểm

+ Đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,25 điểm

+ Đọc trên 2 phút: 0 điểm

**2. Trả lời câu hỏi (1 điểm)**

Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc (tùy theo mức độ có thể ghi 0,75- 0,5-

0,25 điểm.

|  |
| --- |
| **Bài 1: Chuyện một khu vườn nhỏ (TV5 Tập 1- trang 102)** Từ đầu ……. đến không phải là vườn.Hỏi: Mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu có đặc điểm gì ? |
| **Bài 2: Mùa thảo quả (TV5 Tập 1- trang 113)** Đọc từ đoạn “Sự sống ..... đến hết bài. Hỏi: Hoa thảo nảy ra ở đâu ? Khi thảo quả chín, rừng có những nét gì đẹp ? |
|  **Bài 3: Hành trình của bầy ong (TV5 Tập 1- trang 117)** Hỏi: Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào ? Nơi ong đến có vẻ đẹp gì đặc biệt ? |
|  **Bài 4: Buôn Chư Lênh đón cô giáo (TV5 Tập 1- trang 144)** Đọc từ đầu ....... đến sau khi chém nhát dao. Hỏi: Người dân Chư Lênh đón tiếp cô giáo trang trọng và thân tình như thế nào ? |
| **Bài 5: Về ngôi nhà đang xây (TV5 Tập 1- trang 148)** Hỏi: Những chi tiết nào nói lên hình ảnh một ngôi nhà đang xây ? |
| **Bài 6 : Thầy cúng đi bệnh viện (TV5 Tập 1- trang 158)** Đọc từ đầu...... đến bệnh vẫn không lui. Hỏi: Khi mắc bệnh, cụ Ún đã tự chữa bằng cách nào ? |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| Phßng GD & §T huyÖn Kim Thµnh**TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM KỲ****§Ò chÝnh thøc** |  **§Ò kiÓm tra chÊt l­îng cuèi k× I*****N¨m häc: 2020- 2021***M«n TiÕng ViÖt – líp 5 PhÇn kiÓm tra viÕt *(thêi gian 45 phót)* |

**1. Chính tả** (2 điểm):Nghe – viết (15 phút)

Bài viết: **Mùa thảo quả**

       Thảo quả trên rừng Đản Khao đã chín nục. Chẳng có thứ quả nào hương thơm lại ngây ngất kỳ lạ đến như thế. Mới đầu xuân năm kia, những hạt thảo quả gieo trên đất rừng, qua một năm, đã lớn cao tới bụng người. Một năm sau nữa, từ một thân lẻ, thảo quả đâm thêm hai nhánh mới. Sự sinh sôi sao mà mạnh mẽ vậy. Thoáng cái, dưới bóng râm của rừng già, thảo quả lan tỏa nơi tầng rừng thấp, vươn ngọn, xòe lá, lấn chiếm không gian.

 *Theo* Ma Văn Kháng

**2. Tập làm văn** (8 điểm) **:** Thời gian 30 phút

 **\* Chọn một trong hai đề sau :**

 Đề 1: Tả một cảnh đẹp mà em yêu thích.

 Đề 2: Tả một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, em, …) của em.

 ------------------ HẾT --------------------

|  |  |
| --- | --- |
| Phßng GD & §T huyÖn Kim Thµnh**TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM KỲ** | **h­­íng dÉn chÊm bµi kiÓm tra cuèi k× I****M«n tiÕng TiÕng viÖt líp 5****N¨m häc: 2020 - 2021 (phÇn KT viÕt)** |

**1. ChÝnh t¶ (*2 ®iÓm***)

 - Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng hình thức bài chính tả: 2 điểm. Trong đó:

+ Tốc độ viết đạt yêu cầu (95 chữ/15 phút), chữ viết rõ ràng, viết đúng cỡ chữ, kiểu chữ, trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm.

Nếu chữ viết không rõ ràng, trình bày bẩn có thể trừ 0,5 – 0,25 điểm cho toàn bài, tùy theo mức độ.

+ Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm.

Với mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định, viết thiếu tiếng), từ lỗi thứ 6 trở lên, trừ 0, 2 điểm/ 1 lỗi.

Nếu 1 lỗi chính tả lặp lại nhiều lần thì chỉ trừ điểm 1 lần.

**2. Tập làm văn: (8 điểm)**

 **Đề 1: Tả cảnh đẹp**

+ Mở bài (1 điểm) : Giới thiệu cảnh định tả.

+ Thân bài (4 điểm trong đó: nội dung: 1,5 điểm; kĩ năng: 1,5 điểm; cảm xúc: 1 điểm)

 - Tả bao quát cảnh vật từ xa:

 - Tả chi tiết cảnh vật

+ Kết bài (1 điểm): Nêu tác dụng của cảnh vật, tình cảm của em đối với cảnh vật đó

+ Chữ viết, chính tả : 0,5 điểm

 + Dùng từ đặt câu (0,5 điểm)

 + Sáng tạo : 1 điểm

**Đề 2: Tả người thân**

 + Mở bài (1 điểm) : Giới thiệu người định tả.

 + Thân bài (4 điểm trong đó: nội dung: 1,5 điểm; kĩ năng: 1,5 điểm; cảm xúc: 1 điểm)

 - Tả hình dáng của người

 - Tả tính tình của người thông qua các hoạt động

 + Kết bài (1 điểm): Nêu được tình cảm của em đối với người mình tả

 + Chữ viết, chính tả : 0,5 điểm

 + Dùng từ đặt câu (0,5 điểm)

 + Sáng tạo : 1 điểm

 \* Giáo viên đánh giá cho điểm dựa vào yêu cầu về nội dung và hình thức trình bày, diễn đạt của đề bài tập làm văn cụ thể (có thể theo các mức điểm từ 0,5; 1; 1,5; 2;…đến 8 điểm).

 *\* Điểm KT viết là tổng điểm Chính tả và điểm Tập làm văn*

*\* Điểm KT Tiếng Việt là trung bình cộng điểm kiểm tra đọc và điểm kiểm tra viết (làm tròn 0,5 thành 1)*